



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT DÀNH CHO TÂN SINH VIÊN TRUNG CẤP KINH TẾ DU LỊCH TP.HCM.

I. THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC:

1. Hồ sơ nhập học

- Phiếu đăng ký nhập học (có thể Download từ website CET)
- 06 ảnh 3x4 để làm thẻ sinh viên và lưu hồ sơ (áo sơ mi, nền trắng, khuôn mặt tươi)
- 02 bản photo chứng thực Bằng tốt nghiệp Trung Cấp/Cao Đẳng/Đại Học (*)
- 01 bản photo chứng thực bảng điểm tương đương Trung Cấp/Cao Đẳng/Đại Học (*)
- 01 bản photo chứng thực Chứng chỉ nghề Nghiệp Vụ Bếp Trưởng/ Quản Trị Nhà Hàng Khách Sạn (*)
- 02 bản photo chứng thực Bằng tốt nghiệp **THCS/THPT** (có thể nộp 01 Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời **THCS/THPT** và bổ sung đúng quy định sau khi có bằng chính thức);
- 01 bản photo chứng thực Học bạ **THCS/THPT**;
- 01 bản photo chứng thực Giấy khai sinh;
- 02 bản photo chứng thực CMND
- 01 bản photo chứng thực Hộ khẩu
- 01 giấy Sơ yếu lý lịch xác nhận của địa phương
- 01 giấy khám sức khỏe theo quy định.
- 01 bản photo chứng thực sổ hộ nghèo, gia đình chính sách, bô đội xuất ngũ (nếu có)

Ghi chú: (*) chỉ áp dụng cho hệ 1 năm

2. Yêu cầu xác nhận đầu vào

Khi tham gia khóa học, Học viên cần nộp các Bằng cấp/Giấy xác nhận liên quan để chứng minh đủ điều kiện tham gia khóa học. Cụ thể như sau:

❖ Bằng cấp:

HỆ ĐÀO TẠO	DIỄN GIẢI
Hệ 1 năm (Trường hợp 1)	Chứng chỉ sơ cấp nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và bằng tốt nghiệp THPT (Sao y bản chính).
Hệ 1 năm (Trường hợp 2)	Bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và bảng điểm (Sao y bản chính).
Hệ 1 năm (Trường hợp 4)	Chứng chỉ sơ cấp nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học kèm bảng điểm (Sao y bản chính).
Hệ 2 năm	Bằng tốt nghiệp THPT (Sao y bản chính).



Lưu ý:

- Riêng các bằng cấp Quốc tế cần được công chứng dịch thuật tiếng Việt.
- Các hồ sơ cần công chứng không quá 06 tháng.

3. Yêu cầu đầu ra

NGÀNH	YÊU CẦU ĐẦU RA TOEIC	YÊU CẦU ĐẦU RA IELTS
Kỹ thuật chế biến món ăn	TOEIC ≥ 350	IELTS ≥ 3.0
Nghiệp vụ Nhà hàng – Khách sạn	TOEIC ≥ 400	IELTS ≥ 3.5
Kỹ thuật pha chế đồ uống	TOEIC ≥ 350	IELTS ≥ 3.0
Kỹ thuật làm bánh	TOEIC ≥ 350	IELTS ≥ 3.0
Hướng dẫn du lịch	TOEIC ≥ 400	IELTS ≥ 3.5

Lưu ý:

- SV cần nộp chứng chỉ chứng minh năng lực tiếng Anh theo chuẩn trên (hoặc tương đương) để đủ điều kiện xét tốt nghiệp
- SV có thể lựa chọn TOIEC hoặc IELTS
- SV có thể tham gia các trung tâm đào tạo bên ngoài để ôn luyện hoặc đăng ký sử dụng phần mềm Tiếng Anh online của HNAAU để ôn luyện

II. CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ

1. Học phí các hệ đào tạo:

NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN				
Hệ đào tạo	1 năm (TH 1)	1 năm (TH 2)	Hệ 1 năm (TH4)	2 năm
Học phí học kỳ 1	10,000,000	18,000,000	6,000,000	16,000,000
Học phí học kỳ 2	6,000,000	18,000,000		16,000,000
Học phí học kỳ 3				10,000,000
Học phí học kỳ 4				
TỔNG	16,000,000	36,000,000	6,000,000	42,000,000
NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN				
Hệ đào tạo	1 năm (TH 1)	1 năm (TH 2)	Hệ 1 năm (TH4)	2 năm
Học phí học kỳ 1	10,000,000	16,000,000	2,000,000	16,000,000
Học phí học kỳ 2	2,000,000	16,000,000		12,000,000
Học phí học kỳ 3				8,000,000



Học phí học kỳ 4				
TỔNG	12,000,000	32,000,000	2,000,000	36,000,000

NGÀNH KỸ THUẬT PHA CHẾ ĐỒ UỐNG				
Hệ đào tạo	1 năm (TH 1)	1 năm (TH 2)	Hệ 1 năm (TH4)	2 năm
Học phí học kỳ 1	12,000,000	18,000,000	10,000,000	18,000,000
Học phí học kỳ 2	6,000,000	18,000,000	20,000,000	14,000,000
Học phí học kỳ 3				10,000,000
Học phí học kỳ 4				
TỔNG	18,000,000	36,000,000	30,000,000	42,000,000

NGÀNH KỸ THUẬT LÀM BÁNH				
Hệ đào tạo	1 năm (TH 1)	1 năm (TH 2)	Hệ 1 năm (TH4)	2 năm
Học phí học kỳ 1	12,000,000	18,000,000	10,000,000	18,000,000
Học phí học kỳ 2	6,000,000	18,000,000	2,000,000	14,000,000
Học phí học kỳ 3				10,000,000
Học phí học kỳ 4				
TỔNG	18,000,000	36,000,000	12,000,000	42,000,000

NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH		
Hệ đào tạo	1 năm	2 năm
Học phí học kỳ 1	20,000,000	16,000,000
Học phí học kỳ 2	6,000,000	12,000,000
Học phí học kỳ 3		4,000,000
Học phí học kỳ 4		
TỔNG	26,000,000	32,000,000

Ghi chú:

- **Hệ 1 năm (Trường hợp 1):** dành cho đối tượng đã tốt nghiệp THPT và hoàn thành chương trình Nghiệp vụ Bếp Trường/Quản trị Nhà hàng – Khách sạn/Bếp trưởng Bếp bánh/ Bar trưởng.
- **Hệ 1 năm (Trường hợp 2):** dành cho đối tượng đã tốt nghiệp TC/CĐ/ĐH.
- **Hệ 1 năm (Trường hợp 4):** dành cho đối tượng đã tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trở lên và hoàn thành khóa Nghiệp vụ Bếp Trường/Quản trị Nhà hàng – Khách sạn/Bếp trưởng Bếp bánh/ Bar trưởng
- **Hệ 2 năm:** dành cho đối tượng đã tốt nghiệp THPT.

2. Quy định về chương trình đào tạo và chính sách học phí

2.1 Chương trình Hệ Trung cấp

CHƯƠNG TRÌNH HỌC	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	HỌC KỲ	SỐ BUỔI THEO HỌC KỲ	THỜI GIAN ĐÓNG HỌC PHÍ (TRƯỚC BUỔI)	HỌC PHÍ HỌC KỲ TIẾP THEO
		Hoàn thành khi đăng ký nhập học			10,000,000



KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN	1 NĂM TH1 16,000,000	1	95	90	6,000,000
		2	63	-	-
	1 NĂM TH2 36,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			18,000,000
		1	81	76	18,000,000
	1 NĂM TH4 6,000,000	2	99	-	-
		1	141	Đóng đủ 1 lần khi đăng ký	6,000,000
	2	189	-		
	2 NĂM 42,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			16,000,000
		1	56	51	16,000,000
		2	60	55	10,000,000
3		49		-	
4		63		-	
QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN	1 NĂM TH1 12,000,000	1	58	Đóng đủ 1 lần khi đăng ký	12,000,000
		2	63		
	1 NĂM TH2 32,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			16,000,000
		1	122	117	16,000,000
	1 NĂM TH4 2,000,000	2	107	-	-
		1	40	Đóng đủ 1 lần khi đăng ký	2,000,000
	2	30	-		
	2 NĂM 36,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			16,000,000
		1	69	64	12,000,000
		2	58	53	8,000,000
3		63			
4		87			
KỸ THUẬT PHA CHẾ ĐỒ UỐNG	1 NĂM TH1 18,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			12,000,000
		1	61	56	6,000,000
		2	99	-	-
	1 NĂM TH2 36,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			18,000,000
		1	76	71	18,000,000
	1 NĂM TH4 12,000,000	2	99	-	-
		1	49	Đóng đủ 1 lần khi đăng ký	12,000,000
	2	63	-		
	2 NĂM 42,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			18,000,000
		1	49	44	14,000,000
2		59	54	10,000,000	
3		52	-	-	
4		63	-	-	



KỸ THUẬT LÀM BÁNH	1 NĂM TH1 18,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			12,000,000
		1	61	56	6,000,000
		2	99	-	-
	1 NĂM TH2 36,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			18,000,000
		1	95	90	18,000,000
		2	81	-	-
	1 NĂM TH4 31,000,000	1	48	Đóng đủ 1 lần khi đăng ký	12,000,000
		2	63		-
	2 NĂM 42,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			18,000,000
		1	53	48	14,000,000
		2	54	49	10,000,000
		3	54	-	-
4		63	-	-	
HƯỚNG DẪN DU LỊCH	1 NĂM 26,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			20,000,000
		1	84	79	6,000,000
		2	99	-	-
	2 NĂM 32,000,000	Hoàn thành khi đăng ký nhập học			16,000,000
		1	54	49	12,000,000
		2	52	47	4,000,000
		3	62	-	-
		4	63	-	-

2.2 Chương trình Văn hóa

- Mục đích:** Đáp ứng cho KH/SV chưa tốt nghiệp THPT nhưng có mục đích thi liên thông lên Cao đẳng/Đại học sau khi tốt nghiệp Trung cấp
- Đối tượng:** Chương trình này chỉ áp dụng cho đối tượng SV chuẩn bị theo học/đăng theo học các chương trình Trung cấp tại CET. Không áp dụng cho Sv CET đã tốt nghiệp/SV các trường trung cấp khác.
- Bằng cấp:** Sau khi hoàn thành chương trình Văn hóa và các kỳ thi theo quy định, SV sẽ được cấp "**Giấy xác nhận hoàn thành học phần văn hóa**". Với giấy xác nhận này SV được thi liên thông tại các Trường Cao đẳng và Đại học có tổ chức thi liên thông (Lưu ý: SV đồng thời phải thỏa các điều kiện do Trường CĐ/ĐH đó quy định, căn cứ vào thông báo xét tuyển của từng trường)

HẠNG MỤC	NỘI DUNG
Phạm vi áp dụng	Khu vực TP.HCM <i>(Ghi chú: Các khu vực Cần Thơ, Nha Trang, Bình Dương tổ chức chiêu sinh và mở lớp tùy theo nhu cầu của sinh viên)</i>
Nội dung đào tạo	6 môn văn hóa bao gồm: Toán, Lý, Hóa, Văn, Sử, Địa
Học phí	13,000,000 đ
Thời lượng	144 buổi (<i>Toán, Văn mỗi môn 30 buổi. Các môn còn lại 21 buổi</i>)

A. Chương trình đào tạo:

- Chương trình học phần Văn Hóa, Đại Cương được sắp xếp theo quy định trong chương trình đào tạo bậc Trung cấp của Bộ LĐ TB & XH ban hành.



- Chương trình đào tạo ở mỗi học kỳ được sắp xếp đan xen giữa các môn đại cương và chuyên ngành.
- Chương trình đào tạo chú trọng thực hành, tính ứng dụng cao vào thực tiễn.
- Học viên được giới thiệu việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

B. Quy chế thi:

- Sinh viên cần hoàn thành các cột điểm theo môn quy định.
- Sinh viên thi lại sẽ áp dụng chung mức phí quy định tại thời điểm hiện hành.
- Trường hợp sinh viên thi lại 2 lần/môn không đạt sẽ phải tham gia học lại môn tương ứng và đóng phí học lại theo quy định tại thời điểm hiện hành.

C. Quy định xét miễn học/chuyên điểm:

- **Học phần Đại cương:** Sinh viên cần nộp 01 bảng điểm (sao y có chứng thực không quá 06 tháng) về việc đã hoàn thành điểm của môn học tương ứng tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp khác.
- **Học phần chuyên ngành:**
 - HV cần nộp 01 bản chứng chỉ hoặc giấy xác nhận (sao y có chứng thực không quá 06 tháng) để xác minh việc đã hoàn thành cấp độ/khóa học chuyên ngành do HNAAu cấp.
 - Chi tiết xét miễn được quy định theo Quy chế thi hệ trung cấp hoặc các văn bản quy định được cập nhật theo từng thời kỳ
- **Học phần Thực tập**
 - Miễn giảm thực tập cho sinh viên Hệ 1 năm Trường 1,2,3 khi sinh viên có nhu cầu (sinh viên liên thông từ chương trình đào tạo của Hướng Nghiệp Á Âu và đi thực tập từ tháng 02/2020)

Lưu ý:

- Sinh viên được xét miễn học các môn trong bậc Trung cấp theo các cấp độ/chương trình tương đương đã hoàn thành vẫn phải tham gia thi kết thúc tất cả các môn học để hoàn thành cột điểm và vẫn đóng học phí theo quy định của bậc trung cấp.
- CET không áp dụng các trường hợp thi vượt cấp đầu vào (trừ trường hợp đã học ở các chương trình HNAAu nhưng chưa đạt kết quả thi lần 1).

D. Quy định đóng học phí:

- Trường thu học phí khi đã chuẩn bị tất cả các điều kiện để tổ chức giảng dạy và học tập, vì vậy học phí đã đóng sẽ không hoàn trả hoặc chuyển cho người khác trong bất kỳ trường hợp nào.
- Học phí sẽ được ưu đãi 3% trên tổng học phí khi sinh viên đóng trọn gói chương trình học
- Đối tượng thuộc hộ nghèo/cận nghèo, con gia đình chính sách, bộ đội/công an xuất ngũ sẽ có chính sách ưu đãi về học phí theo quy định hiện hành.
- Học phí đóng theo học kỳ (Riêng đối với hệ 1 năm - trường hợp 1, HV phải hoàn thành đủ học phí 1 lần cho cả 2 học kỳ)
- Sinh viên hoàn thành học phí học kỳ tiếp theo trước buổi học cuối cùng của học kỳ đang học. Áp dụng cho tất cả các ngành đang đào tạo
- Sinh viên không hoàn thành phí học kỳ sẽ bị đình chỉ theo quy định.

❖ **Phí khác:**

- Sinh Viên có nhu cầu đóng bảo hiểm y tế (không bắt buộc) sẽ được hướng dẫn đăng ký mua khi nhập học hoặc liên hệ Quản lý học viên Chi nhánh để được hướng dẫn mua mới và tái mua

▪ **CÁC TRƯỜNG HỢP CẦN LƯU Ý KHÔNG CẦN PHẢI MUA BHYT**

- ✓ **Trường hợp 1:** HV được cấp Thẻ BHYT miễn phí thì Nộp lại bản photo
- ✓ **Trường hợp 2:** HV đã có thẻ BHYT mua tại nơi làm việc thì Nộp lại bản photo
- ✓ **Trường hợp 3:** HV có thẻ mua tại Hộ gia đình: HV có thể sử dụng hết thời hạn của Thẻ sau đó đăng ký mua tại trường vào năm tiếp theo.
- ✓ **Trường hợp 4:** HV có thẻ đăng ký mua 5 năm liên tục: Đóng phí + Tờ khai + Thẻ BHYT photo.

❖ **Ghi chú:**

- Học phí đã bao gồm đồng phục, giáo trình, nguyên vật liệu thực hành cho các buổi học
- Chi phí hỗ trợ thực hành set menu theo Quy định
- Học phí không bao gồm nguyên vật liệu cho buổi thi, phí gửi xe và ổ khóa tủ locker.
- Sinh viên vắng học, đóng phí để xếp lịch học bù là 100.000 VNĐ/buổi.
- Sinh viên muốn học lại 1 buổi học phí 300.000VNĐ/buổi, nếu học lại theo môn sẽ áp dụng biểu phí quy định.
- Đối với sinh viên chuyển đổi khóa học/ngành học/lớp/buổi/chi nhánh (áp dụng cho cả đặt cọc & đóng đủ):
 - + Sinh viên phải hoàn thành đủ học phí của lớp cần chuyển đến.
 - + Khấu trừ số buổi học đã diễn ra & khấu trừ 10% trên tổng học phí gốc của lớp sẽ chuyển đến.
- Sinh viên thi lại lý thuyết phí 50.000 VNĐ/lần, thi lại thực hành phí 200.000 VNĐ/lần. Trường hợp sinh viên thi lại 2 lần/môn không đạt sẽ tham gia học lại môn tương ứng

III. HỖ TRỢ SINH VIÊN

1. Công tác sinh viên:

A. Chính sách hỗ trợ cho sinh viên:

- Hỗ trợ cho sinh viên vay học phí trả góp theo tháng.
- Hỗ trợ cho mượn phòng thực hành hoàn toàn miễn phí khi sinh viên đang theo học tại Trường.
- Hỗ trợ cam kết 100% giới thiệu nơi thực tập cũng như giới thiệu việc làm cho sinh viên trong quá trình học và sau khi hoàn thành khóa học.

B. Hỗ trợ cấp giấy xác nhận đang theo học:

Khi cần hoãn nghĩa vụ quân sự, xác nhận sinh viên để hưởng các chế độ theo quy định, vay vốn (*chỉ áp dụng cho trường hợp đã hoàn thành đủ học phí theo quy định*) sinh viên cần:

- **Bước 1:** Liên hệ P.QLHV để được hướng dẫn (*mang theo phiếu thu của học kỳ gần nhất*).
- **Bước 2:** Cung cấp và ghi thông tin theo yêu cầu.
- **Bước 3:** Nhận lịch hẹn và đến theo đúng lịch P.QLHV thông báo.

Đây cũng là nơi tiếp nhận mọi thắc mắc, ý kiến liên quan đến hoạt động Đoàn – Hội, câu lạc bộ đội nhóm. Hỗ trợ sinh viên tự trang bị kỹ năng của bản thân, bản điểm, bảo lưu, liên quan



đến thời khóa biểu, thi kết thúc môn học, điểm thi, hồ sơ sinh viên, xét và cấp bằng tốt nghiệp, Các thông báo và kế hoạch học tập, thông tin môn học, điểm thi, giải quyết thắc mắc, kế hoạch đánh giá rèn luyện, nhận giấy giới thiệu thực tập ...

C. Chính sách bảo lưu:

Điều 1: SV được bảo lưu kết quả học tập và học phí nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nhiệm vụ An ninh - Quốc phòng;
- Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, trường hợp này phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi SV khám – chữa bệnh;
- Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

Điều 2: Vì lý do khác không được quy định tại Điều 1 Sv chỉ được bảo lưu kết quả học tập các môn tại cấp độ/tín chỉ/học kỳ mà SV đã hoàn thành. SV phải học xong ít nhất học kỳ thứ nhất tại Trường và không thuộc trường hợp SV nợ phí hoặc bị buộc thôi học

Điều 3: Nội dung bảo lưu:

- Sinh viên được bảo lưu những môn học có điểm trung bình môn từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10. Hủy kết quả học tập của các môn học có điểm trung bình môn nhỏ hơn 5.0 và đóng phí đăng ký học lại những môn đã bị hủy.
- Trường hợp Sinh viên được bảo lưu học phí, phần học phí được bảo lưu là học phí mà Sinh viên chưa sử dụng sau khi trừ học phí của các buổi Sinh viên đã học tại cấp độ/tín chỉ/học kỳ đang theo học.

Điều 4: Thời hạn bảo lưu:

Căn cứ vào điều kiện bảo lưu, thời hạn bảo lưu của Sinh viên được áp dụng:

- Đối với trường hợp Sinh viên được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nghĩa vụ An ninh - Quốc phòng, thời gian Sinh viên được bảo lưu bằng thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ An ninh - Quốc phòng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Các trường hợp còn lại: Thời hạn bảo lưu tối đa 24 tháng/chương trình (không giới hạn số lần bảo lưu).

D. Quy định về đăng ký học kỳ tiếp theo

- Lịch học, ca học và mã lớp chỉ được cố định theo từng học kỳ
- Sinh viên phải chủ động trong việc đăng ký ca học và đóng học phí cho học kỳ tiếp theo
- Trường hợp sinh viên không hoàn thành phí cho học kỳ tiếp theo như quy định, sẽ không được xếp lớp.
- Nếu mã lớp sinh viên muốn đăng ký trong học kỳ tiếp theo đã đủ sĩ số, sv sẽ phải chờ lịch chiêu sinh cho mã học kỳ tiếp theo để đăng ký học

E. Phòng tư vấn:

- Khi gặp khó khăn trong học tập, các vấn đề trong quy chế học tập hoặc có nguyện vọng đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Trường sinh viên cần liên hệ ngay để được giải quyết.



- Tư vấn chương trình đào tạo, học phí .
- Đăng ký các chương trình bổ sung như kỹ năng mềm, giao lưu...

F. Kênh thông tin:

Website: www.cet.edu.vn

Fanpage: CET - Trường Kinh Tế Du Lịch Thành Phố Hồ Chí Minh

Tổng đài liên hệ: 1800.6552

Tổng đài QLHV: 028 7300 2672 (đây là đầu số để tiếp nhận và xử lý thắc mắc của sinh viên trong quá trình học)

Địa chỉ liên hệ:

- ❖ Chi nhánh Quận 03 – 259B Hai Bà Trưng, Phường 06, Quận 03.
- ❖ Chi nhánh Tân Bình – 145 Xuân Hồng, Phường 12, Quận Tân Bình.
- ❖ Chi nhánh Bình Tân – 27B đường số 40, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân
- ❖ Chi nhánh Cần Thơ – 57 Nguyễn Việt Hồng, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- ❖ Chi nhánh Nha Trang – 49- 51, đường A4, Khu đô thị VCN Phước Hải, P. Phước Hải, Tp. Nha Trang
- ❖ Chi nhánh Bình Dương – 153 Ngô Gia Tự, P. Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một